



AUS4EQUALITY|GREAT

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ DỰ ÁN MĂNG SẠCH VÂN HỒ



MỤC LỤC

I. MỤC TIÊU	1
II. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT	2
2.1. Phương pháp thu thập số liệu.....	2
2.2. Quản lý và phân tích số liệu.....	2
III. THÔNG TIN CHUNG VỀ THÀNH PHẦN THAM GIA ĐÁNH GIÁ	3
3.1 Thông tin nhân khẩu học	3
3.2 Thông tin về hộ gia đình	5
IV. CÁC KẾT QUẢ CHÍNH THEO TỪNG MỤC TIÊU.....	6
4.1 Giá trị hiện tại của các chỉ số đo lường kết quả cuối dự án và kết quả trung gian	6
4.2 Những thay đổi hệ thống thị trường đã tạo ra	14
4.3 Những thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới	15
4.4 Đánh giá mức độ tác động của đại dịch COVID-19 và thiên tai, biến đổi khí hậu lên chuỗi cung ứng và thị trường.....	21
4.5 Đánh giá giá trị gia tăng từ hỗ trợ của dự án, tính bền vững và khả năng nhân rộng.....	21
4.6 Đánh giá tình trạng về an toàn về môi trường, lao động trẻ em, bạo hành giới	23
5.1 Những bài học thành công	25
5.2 Những mặt còn tồn tại.....	25
5.3 Đề xuất khuyến nghị.....	25
PHỤ LỤC	27
Phụ lục 1: Danh sách người đại diện hộ gia đình tham gia phỏng vấn sâu bằng phiếu hỏi	27
Phụ lục 2: Danh sách người tham gia thảo luận nhóm	31
Phụ lục 3: Danh sách tham gia phỏng vấn bằng bảng kiểm thông tin	32

I. MỤC TIÊU

- 1) Xác định giá trị hiện tại của các chỉ số đo lường Kết quả cuối dự án và Kết quả trung gian, để làm cơ sở để so sánh và xác định mức độ thay đổi dự án tạo ra.
- 2) Đánh giá những thay đổi hệ thống thị trường đã tạo ra và sự tham gia vào thị trường hiện tại của phụ nữ nói riêng và hộ gia đình nói chung.
- 3) Đánh giá những thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới (và sự tham gia của người khuyết tật).
- 4) Đánh giá mức độ tác động của đại dịch COVID-19 và thiên tai, biến đổi khí hậu lên chuỗi cung ứng và thị trường, từ đó đánh giá mức độ bị tác động về doanh thu của doanh nghiệp và thu nhập/lợi nhuận từ sản phẩm được dự án hỗ trợ của các hộ gia đình.
- 5) Đánh giá giá trị gia tăng từ hỗ trợ của dự án, khả năng các thay đổi có thể bền vững sau khi không còn dự án, khả năng nhân rộng của mô hình kinh doanh và sản xuất.
- 6) Đánh giá tình trạng về an toàn như an toàn về môi trường, lao động trẻ em, bạo hành giới.
- 7) Đánh giá những cách làm hiệu quả và chưa hiệu quả, các yếu tố tạo ra những kết quả tốt, tài liệu hóa các bài học kinh nghiệm và những thực hành tốt
- 8) Xác định những ưu tiên can thiệp và cách tiếp cận của dự án cho phù hợp với giai đoạn còn lại nhằm tạo ra tác động bền vững sau dự án và đưa ra khuyến nghị lên GREAT, nhà tài trợ, ban chỉ đạo và/hoặc ban quản lý dự án.

II. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

Phỏng vấn hộ gia đình: Phỏng vấn sâu hộ gia đình bằng bộ phiếu hỏi.

Cỡ mẫu phỏng vấn sâu: 105/429 hộ gia đình hưởng lợi dự án được tính theo công thức tính cỡ mẫu: <https://www.calculator.net/sample-size-calculator.html>. Phỏng vấn sâu: số lượng mẫu tham gia phỏng vấn sâu là 105 trong đó 67% là phụ nữ, đúng như kế hoạch, số mẫu vẫn giữ nguyên theo kế hoạch đầu kỳ, tuy nhiên có điều chỉnh thay đổi một số hộ để có được số liệu đánh giá xác thực.

Thảo luận nhóm: Thực hiện 2 cuộc thảo luận tại 2 xã Xuân Nha và Tân Xuân. Thành phần tham gia thảo luận bao gồm các Ban quản lý của 8 THT và 2 HTX, mỗi cuộc từ 10 -12 người có khả năng tính toán tốt (có 24 người tham gia) để tham gia thảo luận tính toán chi phí và thu nhập lãi ròng cho hoạt động SX măng của địa phương và đánh giá các tác động khác liên quan đến khía cạnh giới/ người khuyết tật và hiệu quả của dự án.

Phỏng vấn bằng bảng kiểm thông tin: Tổng số người tham gia phỏng vấn 13 người bao gồm:

Cán bộ địa phương: Phó chủ tịch UBND xã, chủ tịch hội phụ nữ xã của 3 xã dự án, 01 lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện Vân Hồ, 01 đại diện lãnh đạo công ty Kim Bôi, 01 đại diện công ty Yên Thành, 02 cán bộ Ban quản lý rừng đặc dụng Xuân Nha, từ 2 người thu gom/ thương lái măng tại Vân Hồ.

Thời gian thực hiện: từ 10/8 đến 20/8/2020.

Địa điểm: tại 3 xã vùng dự án.

Các bước tiến hành:

Bước 1: Thiết kế công cụ khảo sát, xây dựng phần mềm nhập liệu Epidata

Bước 2: Lựa chọn điều tra viên tại 3 xã dự án, chọn 4 cán bộ của UBND xã, tập huấn hướng dẫn điều tra viên bộ câu hỏi phỏng vấn sâu

Bước 3: Thống nhất với UBND xã và Ban quản lý THT/HTX lựa chọn mẫu phỏng vấn

Bước 4: Điều tra viên tiến hành phỏng vấn sâu bằng bảng hỏi tại các hộ gia đình đã được lựa chọn

Bước 5: Cán bộ dự án thực hiện các cuộc thảo luận nhóm và phỏng vấn các bên liên quan bằng bảng kiểm thông tin

Bước 6: Nhập liệu và xử lý số liệu viết báo cáo

2.2. Quản lý và phân tích số liệu

Phiếu phỏng vấn sâu nhập trên phần mềm nhập liệu Epidata được trích xuất ra file cơ sở dữ liệu trên excel để dùng làm cơ sở phân tích thông tin và gửi GRAET đưa vào phần mềm MIS chung của dự án.

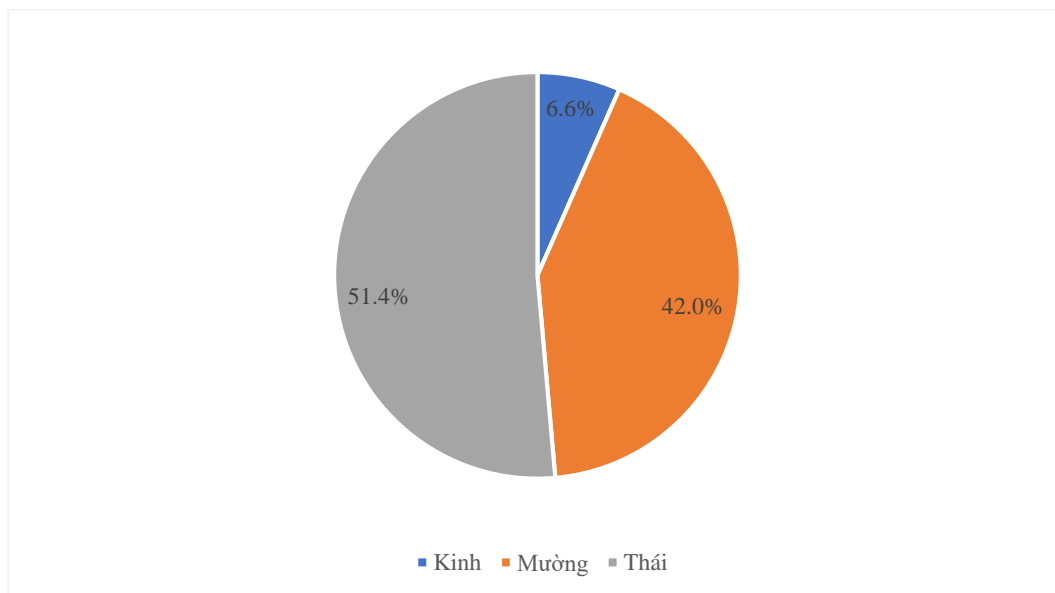
Kết quả thảo luận nhóm và bảng kiểm thông tin sẽ đưa vào nội dung kết quả báo cáo khảo sát.

Báo cáo đánh giá được lưu giữ lại để làm cơ sở so sánh với lần đánh giá đầu kỳ, cuối kỳ dự án và đưa vào hệ thống MIS trong báo cáo quý.

III. THÔNG TIN CHUNG VỀ THÀNH PHẦN THAM GIA ĐÁNH GIÁ

3.1 Thông tin nhân khẩu học

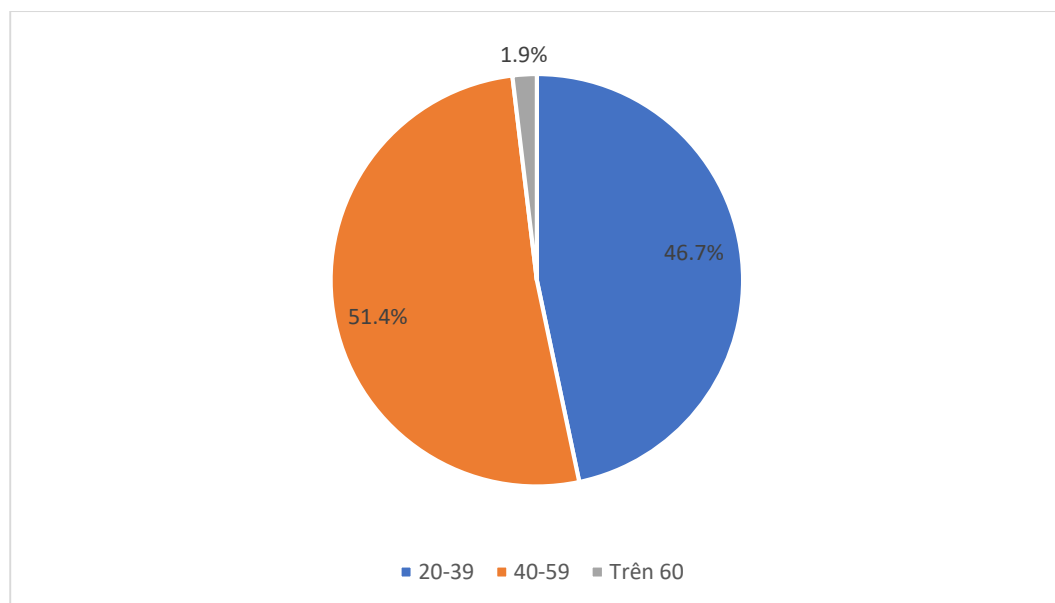
Thành phần dân tộc



Biểu đồ 1: Thành phần dân tộc của người được phỏng vấn

Trong số những người tham gia phỏng vấn sâu có 6,6% là người dân tộc Kinh tập trung ở xã Chiềng Xuân, còn lại là người dân tộc Mường và Thái.

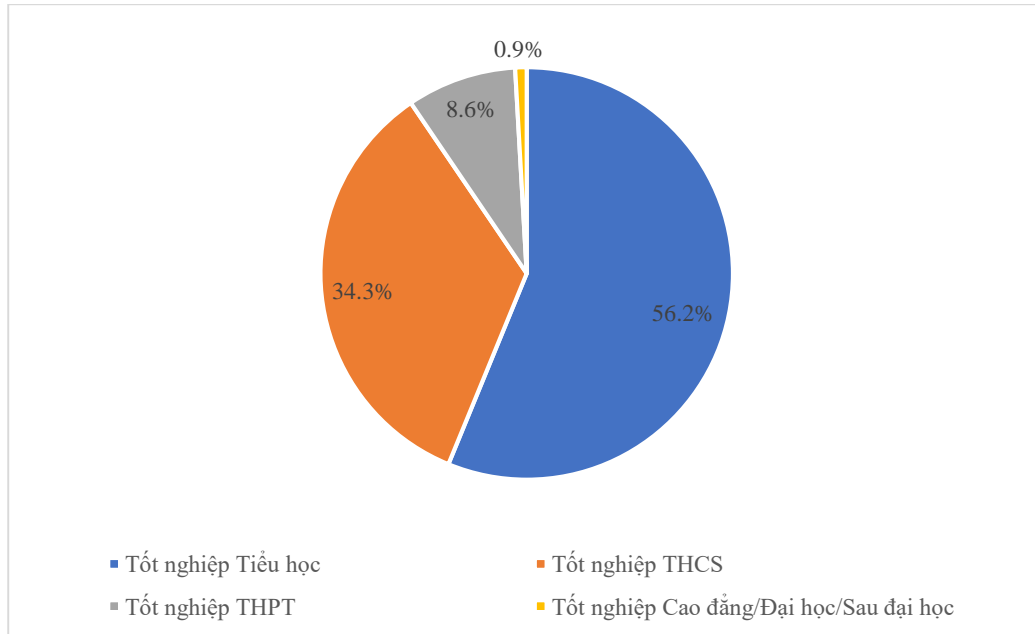
Nhóm tuổi



Biểu đồ 2: Nhóm tuổi của người được phỏng vấn

Nhóm tuổi của người được phỏng vấn tập trung chủ yếu độ tuổi từ 20-39 chiếm 46,7%, độ tuổi từ 40 - 59 chiếm 51%, độ tuổi trên 60 thấp chiếm 1,9%.

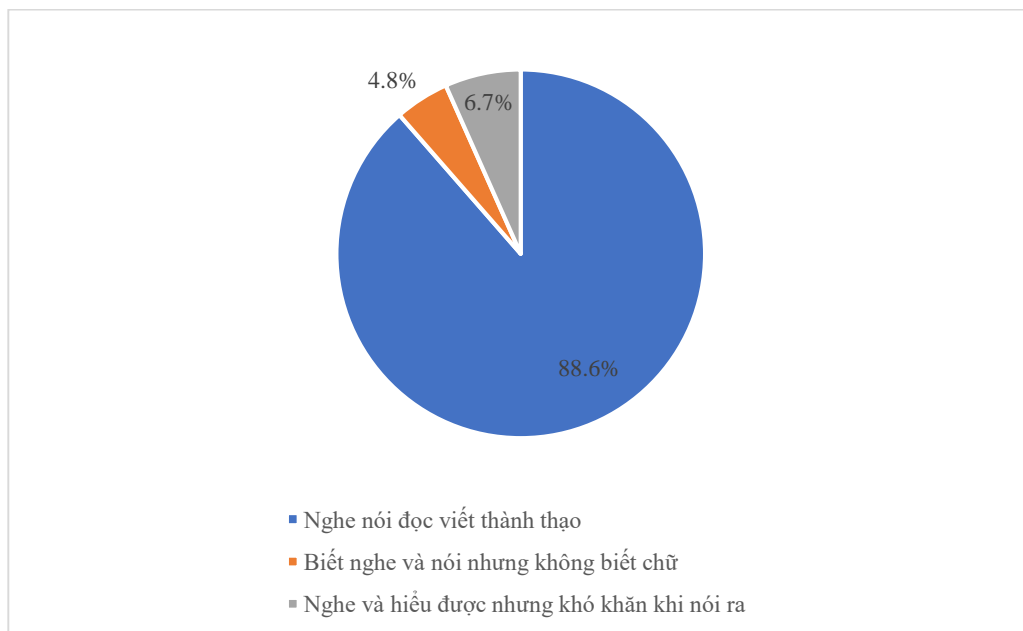
Trình độ học vấn



Biểu đồ 3: Trình độ học vấn của người được phỏng vấn

Phần lớn tốt nghiệp Tiểu học chiếm 56,2%, tốt nghiệp THCS chiếm 34,3%, THPT 8,6%, Cao đẳng/ĐH rất thấp chiếm 0,9%. Đây cũng là trình độ mặt bằng chung ở khu vực nông thôn vùng miền núi phía Bắc.

Khả năng sử dụng tiếng Kinh

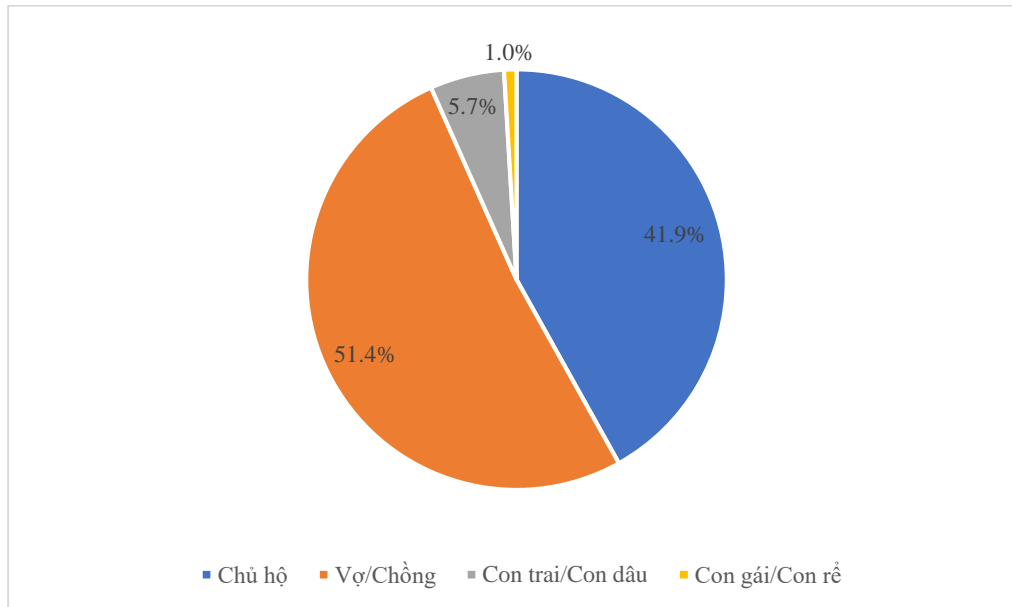


Biểu đồ 4: Khả năng sử dụng tiếng Kinh của những người tham gia phỏng vấn

Đa số những người được phỏng vấn đều nghe nói đọc viết thành thạo tiếng Kinh chiếm 88,6%, tỷ lệ rất nhỏ không biết chữ nhưng nghe và nói được tiếng kinh chiếm 4,8%, tỷ lệ người nghe hiểu nhưng không nói được tiếng Kinh chiếm 6,7%.

3.2 Thông tin về hộ gia đình

Vai trò trong gia đình



Biểu đồ 5: Vai trò trong gia đình của người tham gia phỏng vấn

Chiếm 41,9 % người được phỏng vấn là chủ hộ gia đình, 51,4% là vợ hoặc chồng của chủ hộ.

Thành viên trong độ tuổi lao động

Tỉ lệ trung bình số thành viên trong độ tuổi lao động của các hộ gia đình tham gia phỏng vấn là 70%. Trong số các thành viên trong độ tuổi lao động đó, phụ nữ chiếm trung bình 48%.

Thành viên là người khuyết tật

2/105 (tương đương 1.9%) số hộ được hỏi có thành viên là người khuyết tật, đều là dạng khuyết tật nghe, nói (câm, điếc), nằm trong độ tuổi lao động và đang tham gia làm việc trong chuỗi măng.

Theo kết quả thảo luận nhóm với Ban quản lý THT và HTX, trong toàn bộ số người hưởng lợi dự án (từ 15 tuổi trở lên) có 7 người khuyết tật chủ yếu là dạng khuyết tật nghe nói (câm điếc), những người này có sức khỏe hoàn toàn bình thường và đều tham gia làm việc trong chuỗi măng như thu hái và sơ chế. Bởi khi lập danh sách người hưởng lợi dự án, các hộ gia đình đã không đưa những thành viên khuyết tật trong gia đình mà không thể tham gia vào chuỗi măng được như các dạng khuyết tật vận động, trí tuệ vì công việc khai thác chế biến măng những người khuyết tật như vậy không thể làm việc được.

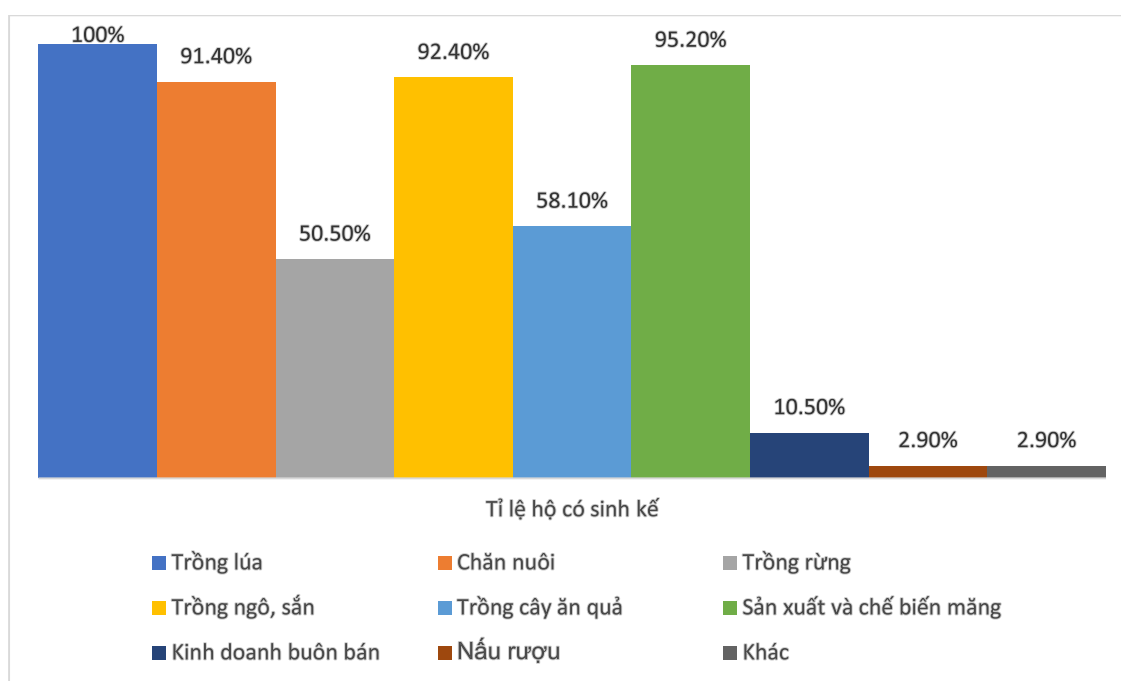
IV. CÁC KẾT QUẢ CHÍNH THEO TỪNG MỤC TIÊU

4.1 Giá trị hiện tại của các chỉ số đo lường kết quả cuối dự án và kết quả trung gian

Chỉ số tác động:

Tính đến thời điểm hiện tại (30.6.2020) số hộ gia đình tham gia dự án đạt 559 hộ/450 hộ đạt 124% so với chỉ tiêu đặt ra. Số người trên 15 tuổi đăng ký tham gia dự án là 1322/ 1200 người tăng 122 người so với chỉ tiêu đặt ra. Trong đó tỷ lệ Phụ nữ DTTS tham gia dự án 654 người/600 PN đạt 109% so với chỉ tiêu đặt ra (*nguồn CSDL*). Như vậy tính đến thời điểm đánh giá giữa kỳ các chỉ tiêu đo lường về tác động đều đã vượt so với chỉ tiêu đặt ra điều này cho thấy tín hiệu khả quan về hiệu quả của dự án đã được cộng đồng nhìn nhận, mặc dù cùng thời điểm dịch COVID diễn biến phức tạp đã tác động ảnh hưởng đến đại đa số các ngành hàng nông sản khác.

Các nguồn sinh kế tạo thu nhập của hộ gia đình:



Biểu đồ 6: Tỷ lệ gia đình có thu nhập từ các nguồn sinh kế

Tại vùng dự án có 4 sinh kế chính tạo thu nhập cho hộ gia đình đó là trồng lúa, ngô, khai thác măng và chăn nuôi, trong đó số hộ có thu nhập từ măng cũng khá cao đứng thứ 2 sau trồng lúa chiếm tỷ lệ 95,2%. Như vậy, khai thác măng rất quan trọng đến thu nhập của hộ gia đình trong vùng dự án, trồng lúa đảm bảo an ninh lương thực, còn thu nhập từ khai thác măng sẽ cho việc chi tiêu sinh hoạt và trang trải cuộc sống của hộ gia đình.

Cơ cấu thu nhập trung bình theo sinh kế:

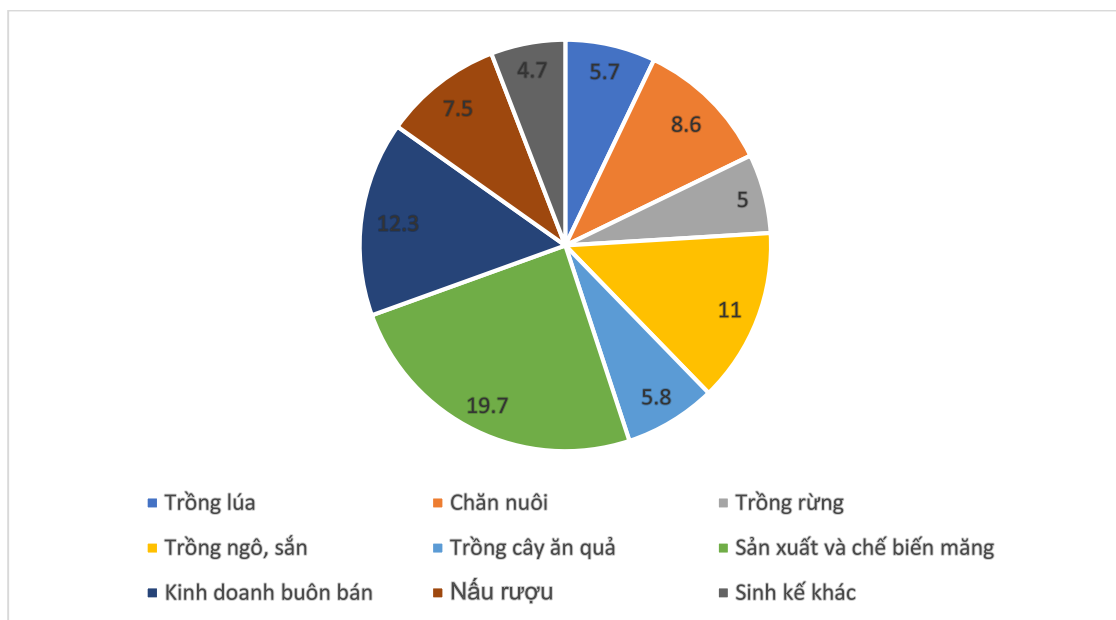
Theo kết quả phỏng vấn sâu bằng phiếu hỏi và thảo luận nhóm thu nhập từ măng vẫn là nguồn thu nhập cao nhất trong cơ cấu thu nhập của hộ gia đình, bởi các hoạt động trồng lúa, ngô hiện nay cho

thu nhập khá thấp sau khi trừ các khoản chi phí đầu tư đầu vào như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và thuê nhân công thu hoạch vận chuyển thì lãi ròng từ trồng lúa, ngô trung bình được 10 - 12 triệu đồng/ ha. Hoạt động chăn nuôi năm 2019, 2020 do dịch bệnh kéo dài nên khó phục hồi tăng đàn vì thế nguồn thu từ chăn nuôi cũng khá thấp chủ yếu các hộ gia đình chăn nuôi gà ngan vịt làm nguồn thức ăn tự cung tự cấp.

Bảng 1: So sánh thu nhập và lãi ròng của hộ gia đình SX măng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	So sánh
Thu nhập (triệu đồng)	17,1	19,7	2,4
Chi phí (triệu đồng)	5,1	3,8	1,3
Lãi ròng (triệu đồng)	12,02	15,7	3,68

Có 77 /105 hộ trả lời phỏng vấn thu nhập từ măng năm 2019 tăng hơn so với năm 2018, chiếm 77,3% tỷ lệ số hộ gia đình hưởng lợi dự án có tăng thu nhập.



Biểu đồ 7: Cơ cấu thu nhập trung bình theo sinh kế của các hộ gia đình tham gia phỏng vấn
Đvt: Triệu đồng/năm

Sau khi trừ các khoản chi phí từ việc thu hái, sơ chế, chế biến măng lãi ròng trung bình của 1 hộ gia đình tham gia hoạt động SX măng là 15,7 triệu đồng, tăng hơn so với đầu kỳ 3,68 triệu đồng bởi các hỗ trợ của dự án như Nồi luộc cải tiến và hình thức hợp tác tổ nhóm đã phát huy hiệu quả như tiết kiệm chi phí củi đốt, giảm thời gian luộc măng. Các chi phí cho hoạt động SX măng bao gồm nhiên liệu củi đốt để luộc măng, dụng cụ thu hái và xăng xe đi lại vận chuyển măng từ rừng. Lãi ròng tính cho năm 2019, đây vẫn là con số khiêm tốn bởi các hoạt động hỗ trợ để cải thiện các điều kiện cho

tác nhân trong hệ thống thị trường được áp dụng cho vụ măng năm 2020 (Lò sấy, xưởng chế biến, nhà sấy năng lượng mặt trời, hợp đồng ký kết hợp tác với công ty, chế biến tại chỗ, thu hái măng đúng kỹ thuật, liên kết giữa các hộ nông dân với THT, giữa các THT với HTX và giữa HTX với công ty).

Bảng 2: Cơ sở dữ liệu các chỉ số đo lường kết quả cuối dự án và kết quả trung gian

Kết quả	Chỉ số	Mã chỉ số GREAT	Giá trị đầu vào	Giá trị giữa kỳ DA
KQCDA1: Phụ nữ dân tộc thiểu số 3 xã cải tiến thu nhập bền vững nhờ tổ chức sản xuất theo nhóm hợp tác, tiếp thị và bán măng sạch cho các doanh nghiệp theo hợp đồng dài hạn	<i>Số hộ tăng thu nhập từ lãi</i> <i>ròng từ tham gia chuỗi</i> <i>sản xuất măng sạch</i>	GREAT.O121	0	430 hộ có thu nhập tăng từ măng
	<i>Số người hưởng lợi dự án</i> <i>tăng thu nhập từ lãi ròng</i> <i>từ tham gia chuỗi sản xuất</i> <i>măng sạch</i>	GREAT.O122	0	995 người
	<i>Tổng giá trị thu nhập của</i> <i>các hộ từ sản phẩm do dự</i> <i>án hỗ trợ (VNĐ)</i>	GREAT.O123	Thu nhập năm 2018: 17,12 (triệu đồng)/ hộ gia đình	Thu nhập năm 2019: 19,5 triệu đồng / hộ gia đình
	<i>Lãi ròng trung bình so</i> <i>với giá trị đầu tư của các</i> <i>hộ dân</i>	GREAT.O124	Lãi ròng 2018: 12,02 triệu đồng/ hộ gia đình	Lãi ròng 2019: 15,7 triệu đồng/ hộ gia đình

Kết quả	Chỉ số	Mã chỉ số GREAT	Giá trị đầu vào	Giá trị giữa kỳ DA
KQCDA 2: Phụ nữ dân tộc thiểu số 3 xã tăng tiếng nói và vị thế kinh tế trong gia đình và cộng đồng	<i>Số người/ tỷ lệ tự tin về kỹ năng sản xuất măng sạch hợp tác với doanh nghiệp</i>	GREAT.O123	28,6 %	Tỷ lệ 69.5% số người đánh giá là rất tự tin và tự tin về kỹ năng SX măng sạch
	<i>Số người/ tỷ lệ thực hành tốt vai trò lãnh đạo tổ nhóm</i>	GREAT.O116	2,8 %	65,7%
	<i>Số phụ nữ cho biết chồng chia sẻ việc nhà, việc sản xuất và việc kinh doanh.</i>	GREAT.O133	17%	100%
	<i>Số phụ nữ cho biết họ tham gia vào việc ra quyết định về các hoạt động sinh kế trong gia đình</i>	GREAT.O132	12,4 %	100%
	<i>Số phụ nữ cho biết có tham gia vào việc ra quyết định chi tiêu trong gia đình</i>	GREAT.O135	9,5%	100%
KQCDA 3: Các chính sách và quy định được xây dựng và khuyến nghị tạo thuận lợi cho đầu tư và phát triển bền vững chuỗi măng sạch có tính đến	<i>Tỷ lệ % số người đại diện cơ quan ban ngành liên quan và đại diện doanh nghiệp cho biết chính sách và quy chế trong sản xuất và tiêu thụ măng đã tạo điều kiện cho phụ nữ tham gia hiệu quả</i>	GREAT.O312	0 %	100%

Kết quả	Chỉ số	Mã chỉ số GREAT	Giá trị đầu vào	Giá trị giữa kỳ DA
yếu tố về phụ nữ dân tộc thiểu số	<i>Số quy chế được phê duyệt</i>	GREAT.O322	0	8 quy chế sử dụng vận hành nội luộc cải tiến, 2 quy chế vận hành nhà xưởng chế biến măng
	<i>Số chính sách về xây dựng và vận hành các điểm sơ chế măng được phê duyệt</i>	GREAT.O322	0	3
Kết quả trung gian 1.1: Phụ nữ dân tộc thiểu số 3 xã tham gia tổ hợp tác sản xuất măng chất lượng cao	Số tổ hợp tác vận hành hiệu quả theo cơ chế bền vững		0	9.5% đánh giá là rất tốt, 56.2% đánh giá là tốt, 34.3% đánh giá là bình thường
Kết quả trung gian 1.2: Phụ nữ tham gia tổ hợp tác tại 3 xã nâng cao năng lực sản xuất măng sạch, chất lượng cao theo tiêu chuẩn nhà máy	Số người tham gia tổ hợp tác tại 3 xã áp dụng kỹ thuật nâng cao năng xuất sản xuất măng sạch, chất lượng cao theo tiêu chuẩn nhà máy	GREAT.O217	0	600 người
	Số doanh thu hàng năm của Tổ hợp tác được GREAT hỗ trợ sản phẩm/dịch vụ (VND)	GREAT.O123	0	9.850.000.0 00 (VND)

Kết quả	Chỉ số	Mã chỉ số GREAT	Giá trị đầu vào	Giá trị giữa kỳ DA
	Tỷ lệ tăng doanh thu của tổ hợp tác được GREAT hỗ trợ sản phẩm/dịch vụ (%)	GREAT.O124	0	15 %
	Total productivity (sản lượng) in tons in reporting period	GREAT.O218	0	1215 tấn
Kết quả trung gian 1.3: Phụ nữ 3 xã nâng cao năng lực quản lý và lãnh đạo tổ hợp tác	Số thành viên Ban quản trị thực hành tốt việc quản lý và lãnh đạo tổ hợp tác hiệu quả sau tập huấn	GREAT.O116	0	45 thành viên BQL THT và 6 thành viên Hội đồng quản trị HTX
Kết quả trung gian 1.4: Tăng cường liên kết mạng lưới giữa tổ hợp tác với doanh nghiệp	Liên kết mạng lưới giữa tổ hợp tác với doanh nghiệp được tăng cường		0	2 hợp đồng hợp tác kinh doanh được ký kết giữa HTX và công ty Kim Bôi và Yên Thành
	Sản lượng măng sạch, chất lượng cao bán cho công ty măng Kim Bôi trong kỳ báo cáo (số tấn)	GREAT.O218	0	600 tấn
Kết quả trung gian 1.5: Thí điểm thành công trồng măng sặt ngọt	Số lượng cây giống trên mô hình thí điểm	GREAT.O218	0	3.000 cây giống/ 4 hộ/ 3 ha
Kết quả trung gian 1.6. Xây dựng thành công mô hình phát triển vùng	Số nông dân thực hành thành thạo kỹ thuật trồng, chăm sóc và nhân giống măng bát độ.	CR118.GREA T.O151	0	209 hộ

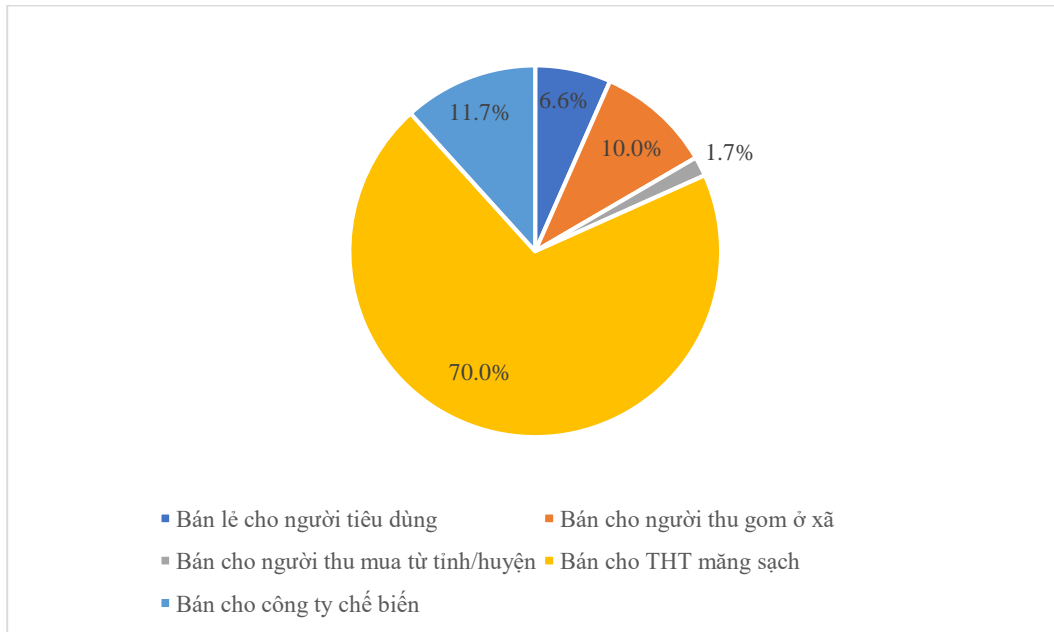
Kết quả	Chỉ số	Mã chỉ số GREAT	Giá trị đầu vào	Giá trị giữa kỳ DA
nguyên liệu bền vững giống tre măng bát độ	Số lượng cây giống trên mô hình trồng măng bát độ trong 6 tháng qua	CR119	0	50.000 cây giống/ 100 ha
Kết quả trung gian 2.1: Phụ nữ, nam giới, cộng đồng tăng cường nhận thức về vai trò và vị thế của phụ nữ trong gia đình, cộng đồng và khối doanh nghiệp	Số phụ nữ và nam giới tham gia dự án tăng cường nhận thức về vai trò và vị thế của phụ nữ trong gia đình, cộng đồng và khối doanh nghiệp		0	600
	Số phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia hội thi	GREAT.O131	0	300
Kết quả trung gian 2.2: Kỹ năng tham gia hoạt động xã hội, cộng đồng của các tổ nhóm phụ nữ dân tộc thiểu số được nâng cao	Số phụ nữ dân tộc thiểu số tham gia các tổ nhóm cho biết họ tham gia nhiều hơn vào các hoạt động xã hội, cộng đồng	GREAT.O181	0	26
	Số phụ nữ dân tộc thiểu số nâng cao kỹ năng lãnh đạo đề bạt làm trưởng nhóm, tổ hợp tác, hợp tác	GREAT.O113	0	9
Kết quả trung gian 3.1: Quy chế cộng đồng về quản lý và khai thác măng bền vững được cơ quan có thẩm quyền phê duyet	Số quy chế cộng đồng về quản lý và khai thác măng bền vững đệ trình lên cơ quan có thẩm quyền phê duyet	GREAT.O341	0	10
Kết quả trung gian 3.2: Chính sách về xây dựng và vận hành các điểm sơ	Số bản thảo chính sách về xây dựng và vận hành các điểm sơ chế măng được xây dựng	GREAT.O341	0	2

Kết quả	Chỉ số	Mã chỉ số GREAT	Giá trị đầu vào	Giá trị giữa kỳ DA
chế măng tại vùng cho nguyên liệu	Danh sách các vấn đề chính sách được đề xuất trong bản thảo chính sách	GREAT.O311	0	5 (Môi trường, VSAT thực phẩm, thuê đất, sử dụng lao động, phân phối lợi nhuận)

4.2 Những thay đổi hệ thống thị trường đã tạo ra

So với kết quả khảo sát đầu kỳ kênh bán măng của người dân đã thay đổi rõ rệt, phần lớn bán cho Tổ hợp tác măng sạch chiếm tỷ lệ 70%. Điều này cho thấy nhận thức của người dân đã thay đổi trong việc tham gia vào chuỗi măng, đã hiểu rõ những khâu trong chuỗi giá trị măng và phân chia lợi nhuận cho từng tác nhân tham gia trong chuỗi một cách hợp lý công bằng:

Người dân thu hái măng từ rừng → Tổ hợp tác thu mua luộc vào nồi luộc cải tiến → Bán cho HTX có lò sấy măng hoặc HTX chế biến măng muối → HTX bán măng khô cho Công ty Kim Bôi hoặc HTX chế biến măng muối xuất khẩu đi Đài Loan theo hợp đồng với Công ty Kim Bôi.



Biểu đồ 8: Kênh bán hàng của các hộ tham gia phỏng vấn

Dự án đã hỗ trợ thành lập mới 2 hợp tác xã và xây dựng được 3 nhà xưởng chế biến măng với tổng giá trị đầu tư của dự án gần 1 tỷ VNĐ do 2 HTX và 1 THT quản lý vận hành; bộ máy lãnh đạo của 2 HTX và 9 THT quản lý vận hành xưởng chế biến do Phụ nữ DTTS chiếm trên 90%. Xưởng chế biến măng được xây dựng ngay tại xã, bản tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia dự án gia tăng giá trị sản phẩm và tạo việc làm tại chỗ cho thành viên HTX và THT.

Thành viên các THT khai thác măng theo quy chế của tổ, sau đó bán cho THT để luộc vào nồi luộc cải tiến do GREAT hỗ trợ rồi bán sản phẩm đã luộc cho HTX theo giá như hợp đồng ký kết. HTX sơ chế sản phẩm măng theo các điều khoản như đã ký trong hợp đồng hợp tác kinh doanh với 2 công ty Yên Thành và Kim Bôi, thời gian 20 năm (phụ lục giá thỏa thuận, điều chỉnh theo thị trường ổn định hàng năm) hướng tới xây dựng vùng nguyên liệu bền vững.

Ông Hà Tiến Đạt bí thư Đảng ủy xã Xuân Nha chia sẻ: *“Tôi rất phấn khởi dự án đã đưa được công ty Yên Thành về với Xuân Nha để ký hợp tác kinh doanh lâu dài 20 năm bao tiêu sản phẩm măng, điều này đã giúp cho người dân yên tâm đầu tư vào trồng măng Bát độ. Việc trồng măng bát độ chính*

quyền địa phương cũng có chủ trương từ rất lâu nhưng chưa tìm được đầu ra chắc chắn vì thế chưa thể phát triển được, giờ được CRED kết nối với công ty Yên Thành, đầu tư nhà xưởng, nâng cao năng lực cho HTX chúng tôi tin chắc rằng mô hình kinh doanh giữa HTX và Công ty Yên Thành sẽ phát triển bền vững”.

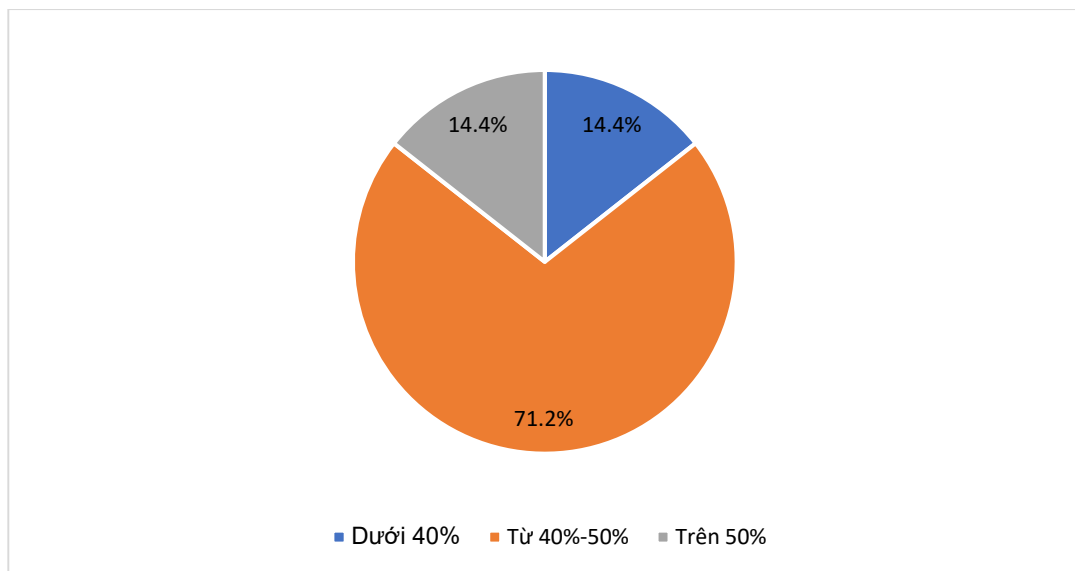
4.3 Những thay đổi trong nhận thức và thực hành về bình đẳng giới

Hiểu biết kiến thức về bình đẳng giới

Qua phỏng vấn có 94.0% số người trả lời đúng về nhận thức bình đẳng giới tại địa phương và trong gia đình bởi có 97,1 % số người được phỏng vấn có biết đến hai sự kiện truyền thông về Bình đẳng giới do CRED thực hiện và 100% đánh giá sự kiện truyền thông về Bình đẳng giới rất có ý nghĩa giúp gia đình hiểu và chia sẻ công việc, phân công lao động giữa Nam và Nữ. Đó chính là nền tảng để hộ gia đình phát triển kinh tế bền vững.

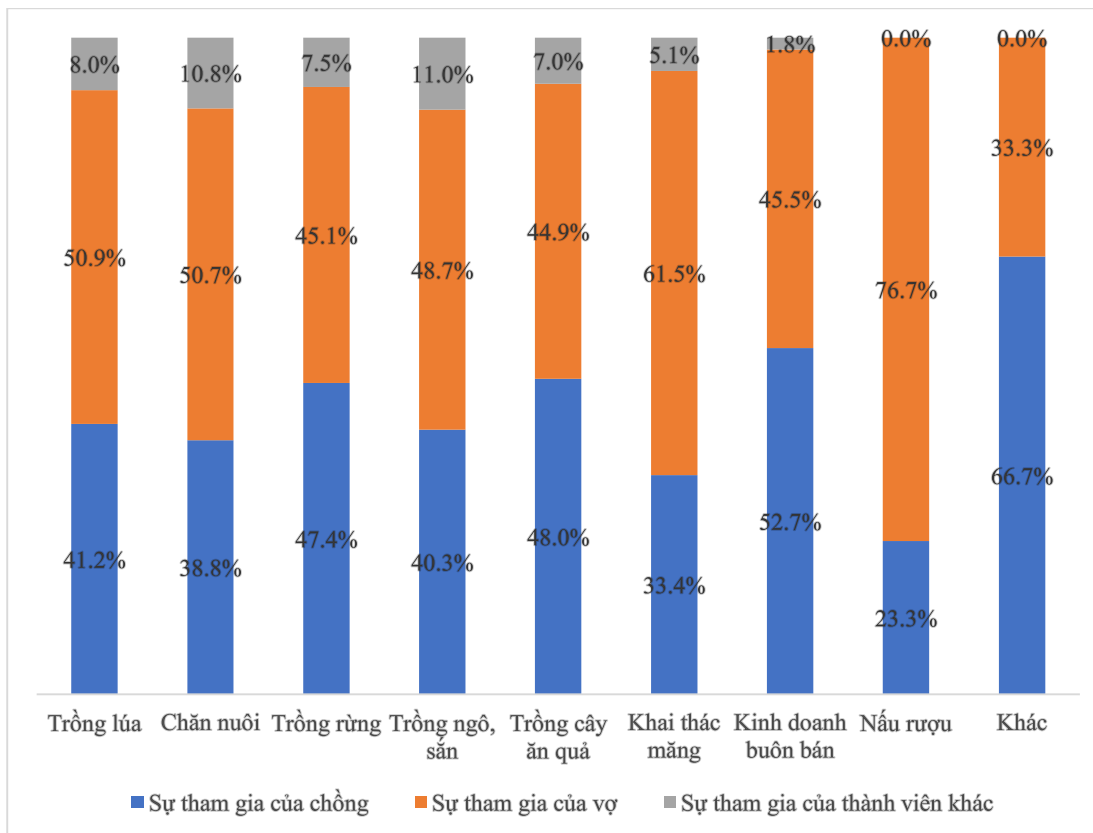
Đóng góp của thành viên là phụ nữ vào thu nhập hộ gia đình

71% người được phỏng vấn cho rằng phụ nữ đóng góp từ 40 -50% thu nhập của hộ gia đình, như vậy vai trò của phụ nữ trong việc phát triển kinh tế hộ khá quan trọng. Dự án chú trọng đến phụ nữ, nâng quyền năng Kinh tế cho Phụ nữ cũng đóng góp phần lớn trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình khu vực nông thôn.



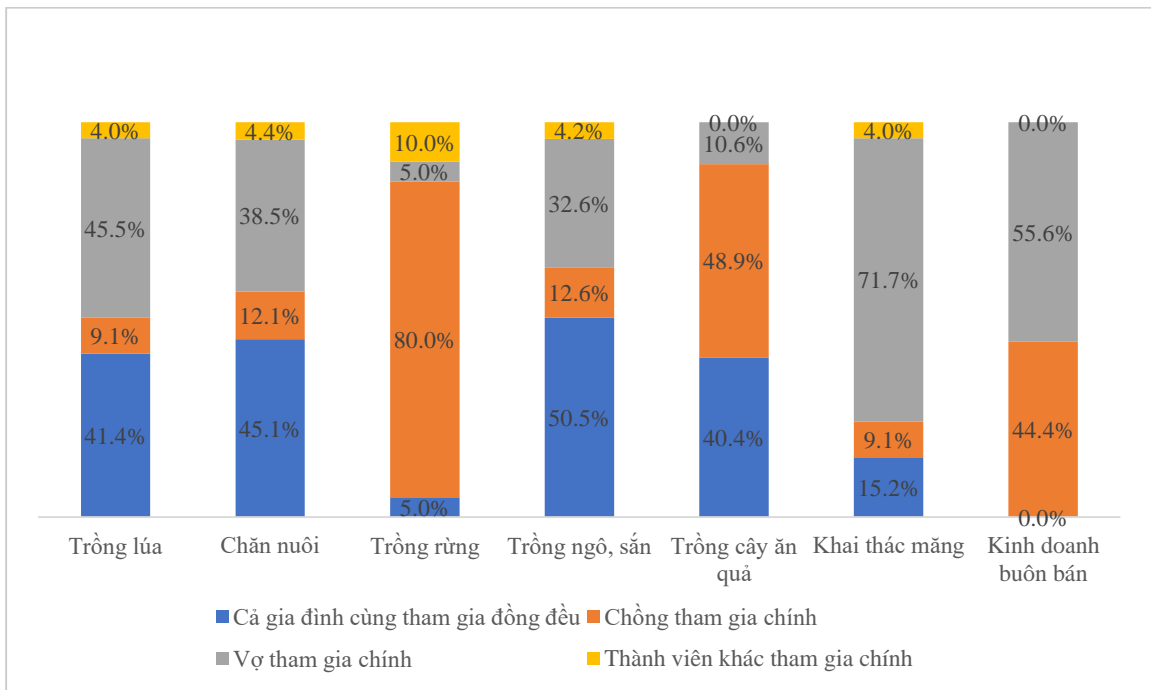
Biểu đồ 9: Tỷ lệ đóng góp vào thu nhập của các thành viên là phụ nữ

Sự tham gia của các thành viên trong sinh kế của hộ gia đình



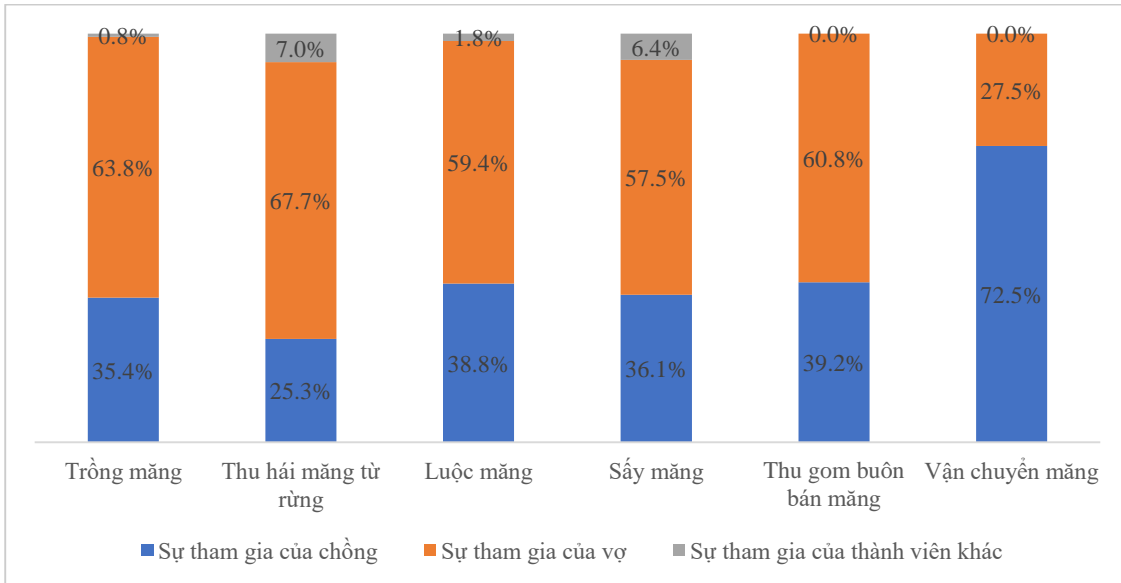
Biểu đồ 10: Sự tham gia của các thành viên trong sinh kế của các hộ được phỏng vấn

So sánh với số liệu khảo sát đầu kỳ, sự phân công lao động giữa vợ/ chồng và các thành viên khác trong gia đình đã có sự thay đổi rõ rệt. Đặc biệt là công việc khai thác măng, đầu kỳ dự án phụ nữ tham gia tỷ lệ 71,7%, giữa kỳ giảm còn 61,5%, người chồng đầu kỳ tham gia 9,1%, giữa kỳ tham gia 33,4%. Trong tất cả các hoạt động sinh kế Nam giới đã cùng nhau chia sẻ công việc với Phụ nữ so với đầu kỳ dự án điều này cho thấy các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới đã có hiệu quả nhất định.

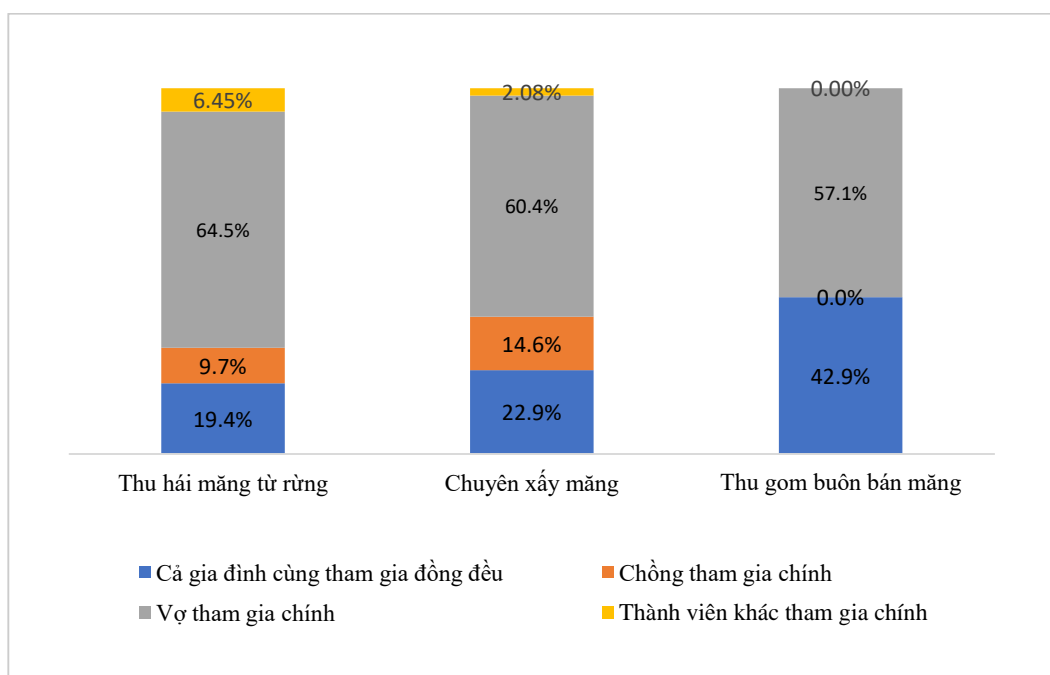


Biểu đồ 11: Sự tham gia của các thành viên trong các hoạt động sinh kế (đầu kỳ dự án)

Sự tham gia của các thành viên trong các hoạt động sản xuất măng



Biểu đồ 12: Sự tham gia của các thành viên trong các hoạt động sản xuất măng

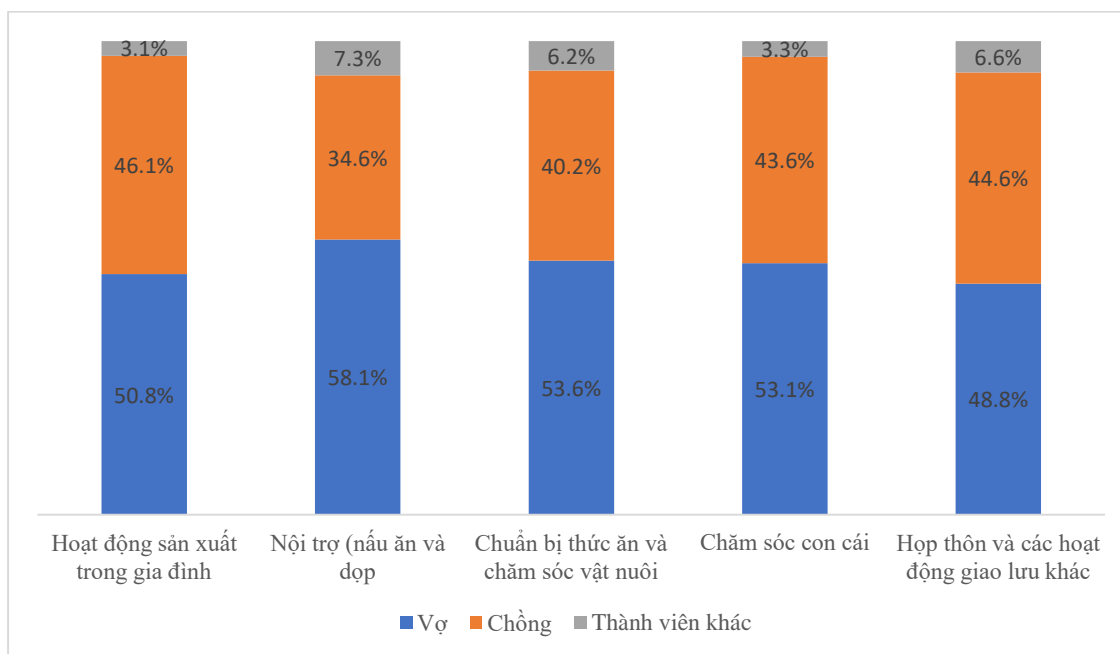


Biểu đồ 13: Sự tham gia của các thành viên trong các hoạt động sinh kế về măng (đầu kỳ dự án)

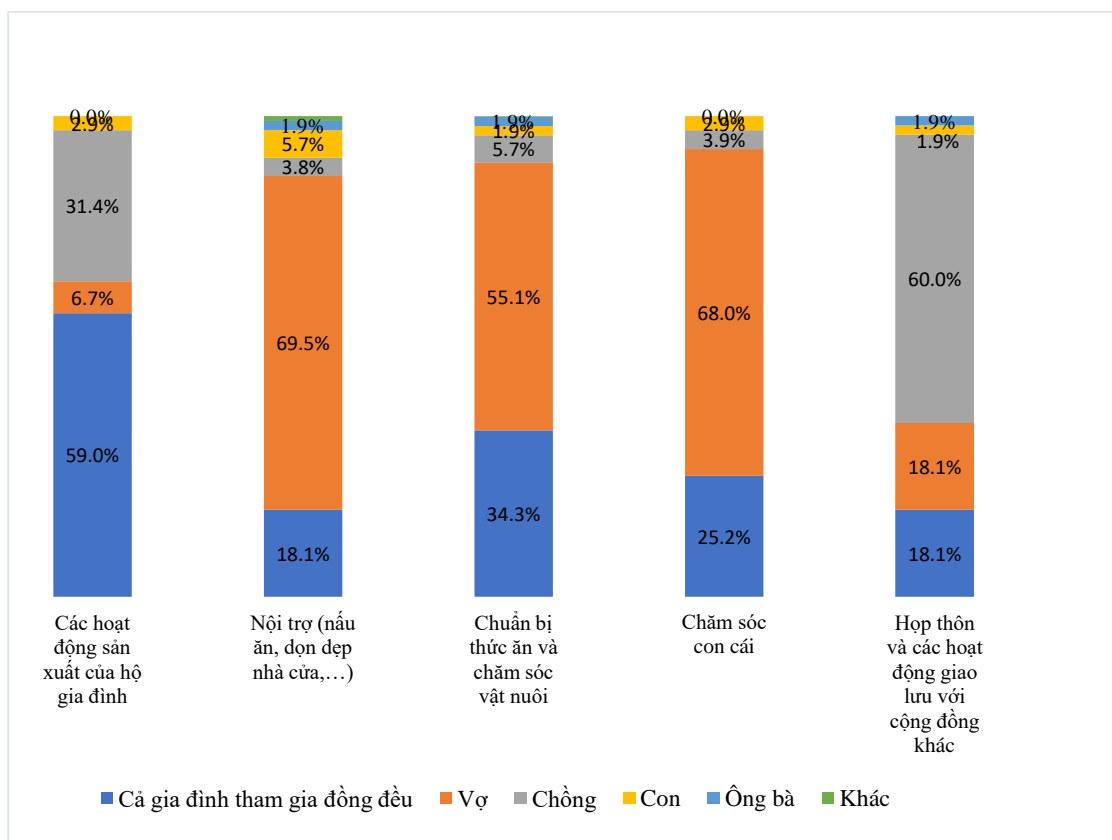
So sánh giữa 2 biểu đồ đầu kỳ và giữa kỳ dự cho thấy hoạt động SX măng đã được người chồng chia sẻ công việc với phụ nữ rất nhiều. Hoạt động thu hái măng đầu kỳ chồng tham gia 9,7%, giữa kỳ chồng tham gia 25,3%. Hoạt động xẩy măng đầu kỳ chồng tham gia 14,6%, giữa kỳ chồng tham gia 36,1%. Đặc biệt hoạt động vận chuyển măng chồng đã tham gia với tỷ lệ rất cao 72,5%, đây là công việc nặng nhọc nên người chồng đã đảm nhận để chia sẻ công việc cho phụ nữ. Đó là những tín hiệu của sự thay đổi nhận thức về bình đẳng giới, sự sẻ chia công việc và phân công việc hợp lý giữa nam và nữ.

Phân chia công việc trong gia đình

So sánh giữa 2 biểu đồ đầu kỳ và giữa kỳ sự phân chia công việc trong gia đình giữa Chồng và vợ đã được cải thiện rõ rệt đặc biệt trong hoạt động nội trợ, chăm sóc con cái và hội họp, Nam giới đã tham gia vào các công việc trong gia đình nhiều hơn dành nhiều thời gian cho phụ nữ tham gia hội họp tập huấn (hội họp đầu kỳ vợ 18,1%, chồng 60 %, giữa kỳ dự án vợ 48,8, chồng 44,6 %). Hay hoạt động chăm sóc con cái đầu kỳ dự án vợ 68%, chồng 3,9%, giữa kỳ vợ 53,1, chồng 43,6%). Đây chính là sự thay đổi nhận thức về Bình đẳng giới trong việc phân chia công việc trong gia đình, Nam giới đã chú trọng đến Phụ nữ, nam giới chia sẻ công việc nhà để phụ nữ có nhiều thời gian tham gia hội họp tập huấn nâng cao kiến thức kỹ năng để phát triển bản thân tham gia các hoạt động xã hội và phát triển kinh tế hộ gia đình, kết quả đó được thể hiện trong việc hiện nay 9/11 tổ hợp tác và HTX có phụ nữ là lãnh đạo, 2 HTX có 2 giám đốc chủ tịch hội đồng quản trị là Phụ nữ, tỷ lệ Phụ nữ tham gia các hoạt động tập huấn kỹ thuật đạt trên 50%.

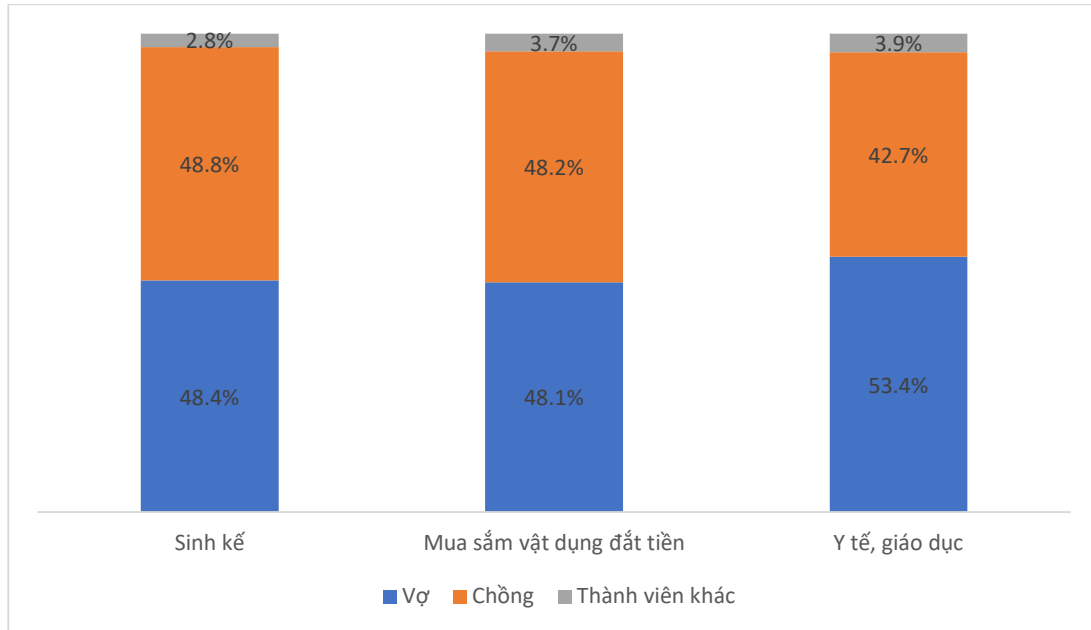


Biểu đồ 14: Phân chia công việc của các thành viên trong gia đình

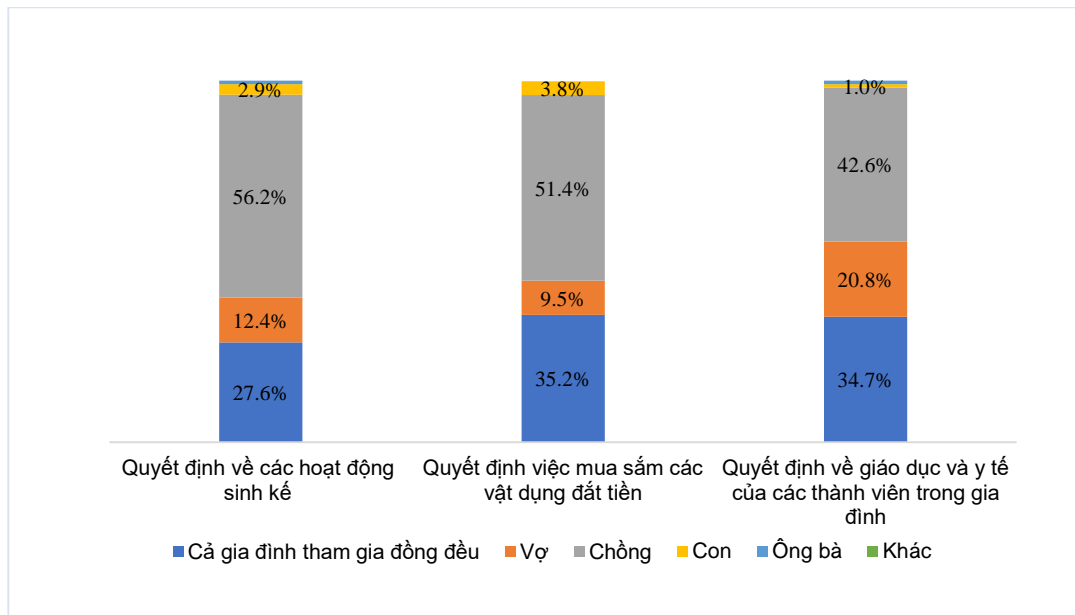


Biểu đồ 15: Phân công công việc trong hộ gia đình được phỏng vấn (đầu kỳ dự án)

Ra quyết định



Biểu đồ 16: Tỷ trọng trong việc ra quyết định quan trọng trong gia đình



Biểu đồ 17: Tỷ lệ người ra quyết định chính trong gia đình (đầu kỳ dự án)

So sánh giữa 2 biểu đồ số liệu khảo sát đầu kỳ và giữa kỳ dự án cho thấy sự ra quyết định trong gia đình đã được cải thiện rõ rệt, ở đầu kỳ dự án tỷ lệ người vợ được ra quyết định trong các hoạt động gia đình đều rất thấp:

Loại quyết định	Số liệu khảo sát đầu kỳ	Số liệu đánh giá giữa kỳ
Quyết định về sinh kế	Vợ: 12,4% Chồng: 56,2 %	Vợ: 48,4% Chồng: 48,8%
Quyết định về mua sắm	Vợ: 9,5% Chồng: 51,4%	Vợ: 48,1% Chồng: 48,2 %
Quyết định về giáo dục y tế	Vợ: 20,8% Chồng: 42,6%	Vợ: 53,4% Chồng: 42,7%

4.4 Đánh giá mức độ tác động của đại dịch COVID-19 và thiên tai, biến đổi khí hậu lên chuỗi cung ứng và thị trường

Đại dịch Covid đã tác động ảnh hưởng tiêu cực đến các lĩnh vực ngành nghề kinh tế xã hội toàn cầu, chuỗi măng cũng không nằm ngoài những ảnh hưởng tiêu cực này. Tuy nhiên đánh giá chung về tổng thể, ngành măng chịu ảnh hưởng nhẹ bởi có những đặc thù riêng của ngành đó là: phía công ty thu mua sản phẩm đã có hợp đồng dài hạn với các khách hàng tiềm năng trong và ngoài nước vì thế không giảm sản lượng ký kết hợp tác với HTX (Công ty Kim Bôi và công ty Yên Thành). Các tác nhân trong chuỗi cung ứng như người dân, người thu gom sơ chế làm việc tại địa phương không di chuyển ra bên ngoài nên không bị hạn chế bởi việc đi lại hay giãn cách xã hội do Covid vì thế vẫn đủ nhân lực lao động tham gia hoạt động SX măng.

Các yếu tố thiên tai, thời tiết biến đổi khí hậu cũng ít bị ảnh hưởng đến chuỗi măng, loài tre nứa là loại cây trồng bảo vệ môi trường, độ che phủ rừng cao và giảm thiểu thiên tai sạt lở và biến đổi khí hậu khá tốt.

4.5 Đánh giá giá trị gia tăng từ hỗ trợ của dự án, tính bền vững và khả năng nhân rộng

Tại thời điểm đánh giá giữa kỳ dự án đã có những chỉ số tác động, kết quả cuối dự án và kết quả trung gian vượt so với chỉ tiêu đã cam kết cụ thể về: số hộ gia đình tham gia dự án, số người hưởng lợi trên 15 tuổi, số Phụ nữ DTTS, số Tổ hợp tác và Hợp tác xã được thành lập, số lượng người là Phụ nữ DTTS là lãnh đạo THT/ HTX, số lượng hợp đồng được ký kết với công ty hợp tác kinh doanh thu mua sản phẩm.

Hiệu quả từ mô hình trồng 100ha măng Bát độ hợp tác kinh doanh giữa HTX Xuân Nha với Công ty Yên Thành là tín hiệu tốt để nhân rộng dự án. Đề xuất quy hoạch vùng nguyên liệu Măng/ Tre 1000 ha tại Vân Hồ được sự đồng thuận và cam kết đồng đầu tư của các bên tham gia chuỗi cung ứng như chính quyền tỉnh Sơn La, huyện Vân Hồ, 3 xã vùng dự án, Công ty Yên Thành, HTX và người dân hưởng lợi. Với các nguồn lực đóng góp và đồng thuận vào cuộc của các bên, sự hỗ trợ của GREAT chắc chắn đề án phát triển chuỗi măng/ tre huyện Vân Hồ giai đoạn 2021 -2025 sẽ có khả thi và hiệu

quả. Đây chính là nền tảng thành công và nhân rộng của một dự án phát triển chuỗi giá trị măng tại huyện Vân Hồ trong khuôn khổ Chương trình GREAT do CRED thực hiện.

Dự án đã thành lập, nâng cao năng lực quản lý kinh doanh và hỗ trợ những điều kiện phương tiện sản xuất cần thiết cho 2 HTX và 9 THT tại 3 xã, sau khi kết thúc dự án những kiến thức kỹ năng điều kiện này sẽ giúp cho HTX/ THT hoạt động tại địa phương phát huy hiệu quả và thực hiện thành công đề xuất phát triển chuỗi giá trị Măng/ Tre của huyện Vân Hồ giai đoạn 2021 -2025. Bên cạnh đó 559 hộ gia đình tham gia dự án đã được trang bị đầy đủ kiến thức canh tác Măng theo tiêu chuẩn thị trường và các kiến thức về bình đẳng giới, kiến thức kinh doanh theo chuỗi giá trị từ đó làm nền tảng để nhân rộng cho các hộ khác có nhu cầu tham gia.

Dự án đã tạo ra sự thay đổi nhận thức về các quy định về việc quản lý khai thác rừng bền vững và chính sách phát triển ngành măng rõ rệt sau 1 năm triển khai dự án:

Bảng 3: So sánh nhận thức về quản lý khai thác rừng bền vững

Chỉ tiêu	Tỷ lệ đánh giá giữa kỳ (%)	Tỷ lệ đánh giá đầu kỳ (%)
Không biết, chưa nghe thấy	0.0%	40.0
Có biết đến nhưng chưa rõ lắm	0.0%	39.0
Biết rất rõ thông qua các cuộc họp thôn bản và tổ hợp tác sản xuất măng sạch	77.9%	21.0
Ký cam kết và thực hiện rất nghiêm túc	17.3%	0.0
Giám sát cộng đồng cùng thực hiện	4.8%	0.0

Bảng 4: So sánh nhận thức về các chính sách liên quan đến phát triển ngành măng

Chỉ tiêu		
Không biết/ chưa có	0.0%	53.3
Có được nghe đến nhưng không nhớ cụ thể	2.9%	42.9
Chính sách về xây dựng điểm sơ chế măng	33.7%	2.9
Chính sách về phân vùng nguyên liệu măng cho công ty	34.3%	0.0
Chính sách ưu tiên cho PN DTTS khởi nghiệp	20.2%	1.0

Bảng 5: Những thay đổi về đánh giá các khó khăn chính trong sản xuất măng

Khó khăn	Tỷ lệ đánh giá giữa kỳ (%)	Tỷ lệ đánh giá đầu kỳ (%)
Thiếu kỹ thuật sx măng sạch	34.3%	0 %
Giá cả không ổn định	40.0%	0 %
Sản lượng măng thu hái giảm	53.3%	47,1 %
Đường xá đi lại khó khăn	28.6%	45,2 %
Thiếu thông tin thị trường	16.2%	7,7 %
Thiếu kỹ thuật và phương tiện sơ chế và bảo quản măng	17.1%	0 %

Khảo sát đầu kỳ người dân cho rằng các khó khăn chính trong sản xuất măng đó là: Thiếu kỹ thuật, giá cả không ổn định, thiếu thông tin thị trường, sản lượng thu hái giảm, Thiếu kỹ thuật và phương tiện thu hái măng. Sau 1 năm thực hiện dự án đã giải quyết được 4 khó khăn về kỹ thuật, giá cả, thông tin thị trường, phương tiện chế biến măng. Còn lại 2 khó khăn sản lượng măng giảm và đường xá đi lại khó khăn chưa giải quyết được triệt để, tuy nhiên khó khăn về sản lượng măng giảm dự án đã có những giải pháp để hướng đến giải quyết khó khăn này đó là tập huấn hướng dẫn cho người dân thu hái măng bền vững và tuân thủ quy chế quản lý rừng (không thu hái măng củ, không thu măng đầu và cuối vụ). Đồng thời khuyến khích người dân trồng măng Bát độ để chủ động nguồn nguyên liệu không phụ thuộc vào việc thu hái măng rừng. Kết hợp giải pháp liên kết hợp tác với công ty măng Yên Thành để bao tiêu toàn bộ sản lượng măng trồng của người dân, đảm bảo liên kết chuỗi măng bền vững và lợi ích công bằng cho các tác nhân.

4.6 Đánh giá tình trạng về an toàn về môi trường, lao động trẻ em, bạo hành giới

Đối với tình trạng an toàn về môi trường

Dự án luôn chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường trong toàn bộ các hoạt động triển khai tại địa phương, điều này được thể hiện trong các quy chế và phương án đã được chính quyền địa phương phê duyệt và người dân đồng thuận ký cam kết thực hiện.

Các văn bản chính sách thể hiện cam kết bảo vệ môi trường đó là: Quy chế quản lý rừng bền vững, quy chế quản lý vận hành nhà xưởng chế biến măng.

Trong các tài liệu tập huấn về kỹ thuật sản xuất măng luôn có nội dung bảo vệ môi trường như sản xuất măng theo tiêu chuẩn hữu cơ, không sử dụng hóa chất, trồng măng theo đường băng để hạn chế sạt lở xói mòn rửa trôi đất, không đốt nương để hạn chế cháy rừng.

Khi thiết kế xây dựng nhà xưởng chế biến măng các công trình phụ trợ như rãnh thoát nước và hệ thống bể phốt xử lý nước thải măng được đảm bảo không xả thải trực tiếp chất thải măng ra môi trường.

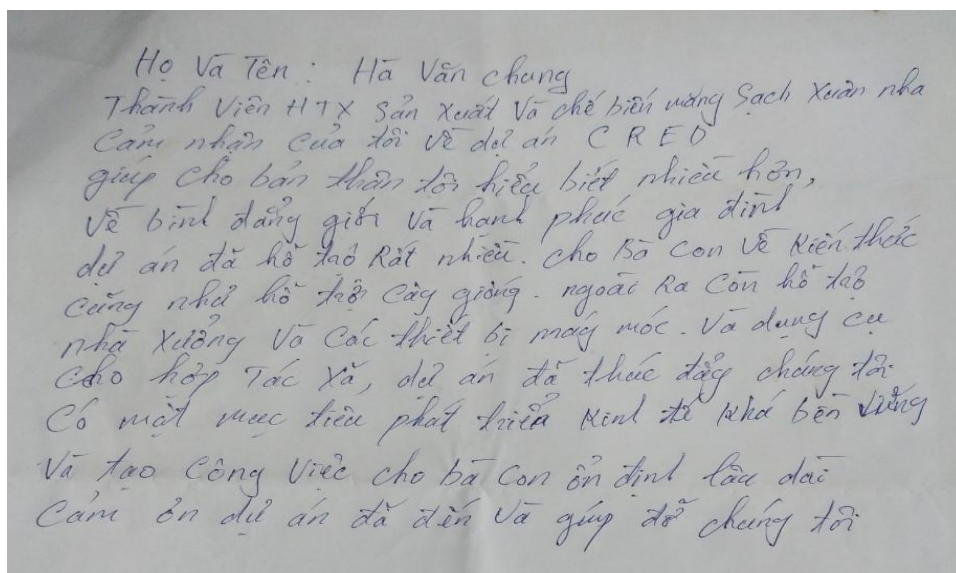
Hai HTX chế biến măng được UBND huyện Vân hồ tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và cam kết bảo vệ môi trường.

Đối với tình trạng về lao động trẻ em và bạo hành giới:

Khi lập danh sách người hưởng lợi dự án đã lựa chọn những người từ 15 tuổi trở lên có khả năng lao động để tham gia chuỗi măng nên các hộ gia đình không sử dụng lao động trẻ em trong quá trình SX măng, bởi công việc thu hái măng là công việc khá nặng nhọc trèo đèo lội suối nên trẻ em không thể tham gia được.

Các sự kiện truyền thông về Bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng và được lồng ghép trong các buổi sinh hoạt THT/ HTX đã giúp cải thiện rõ rệt về bạo hành giới.

Câu chuyện của chị Lò Thị Nguyễn – giám đốc HTX măng Xuân Nha là một sự thay đổi khá rõ về bạo hành gia đình sau khi được tham gia dự án. Trước khi tham gia vào dự án chồng chị Nguyễn là anh Hà Văn Chung thường sống khép kín không tham gia các hoạt động xã hội, chị Nguyễn là cán bộ chi hội phụ nữ thường xuyên phải đi họp về buổi tối, mỗi lần đi họp buổi tối về là những trận đòn từ người chồng ghen tuông, có thời gian hai vợ chồng đã ly thân và gửi đơn ra tòa án. Đến khi tham gia dự án, chị Nguyễn được bầu làm giám đốc HTX, sự kiện ngày gia đình Việt Nam 28/6/2020 HTX chọn vợ chồng chị Nguyễn tham gia cuộc thi gia đình hiểu nhau. Sau khi tham gia sự kiện đó hai vợ chồng đã có những thay đổi rõ rệt về chia sẻ công việc và ra quyết định. Anh Chung kết nạp vào HTX, tham gia các cuộc họp tập huấn do dự án tổ chức nên nhận thức đã được thay đổi, giờ thương yêu vợ con cùng chia sẻ giúp đỡ để vợ có nhiều thời gian lãnh đạo HTX.



Họ Và Tên: Hà Văn Chung
Thành Viên HTX Sản Xuất Và Chế Biến Măng Sạch Xuân Nha
Cảm nhận của tôi về dự án CREO
giúp cho bản thân tôi hiểu biết nhiều hơn,
về bình đẳng giới và hạnh phúc gia đình
dự án đã hỗ trợ rất nhiều. Cho Bà Con về kiến thức
cũng như hỗ trợ cây giống. ngoài ra còn hỗ trợ
nhà xưởng và các thiết bị máy móc. Và dạy cụ
cách hợp tác xã, dự án đã thực sự giúp đỡ
có một mục tiêu phát triển kinh tế khá bền vững
và tạo công việc cho bà con ổn định lâu dài
Cảm ơn dự án đã đến và giúp đỡ chúng tôi

V. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

5.1 Những bài học thành công

Sau hơn 1 năm thực hiện dự án các chỉ số đo lường về tác động, kết quả cuối dự án và kết quả trung gian đạt được khoảng 70% so với chỉ tiêu cam kết, có một số chỉ số đã đạt và vượt chỉ tiêu cam kết như số hộ hưởng lợi, số người tham gia dự án trên 15 tuổi, số lượng PN DTTS, số THT và HTX được thành lập, số PN DTTS làm lãnh đạo, số hợp đồng được ký kết với công ty, số văn bản chính sách/quy chế được phê duyệt.

Dự án đã và đang bám sát mục tiêu thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã cam kết, các chỉ tiêu chỉ số được cập nhật và theo dõi thường xuyên làm cơ sở dữ liệu cho các kỳ báo cáo quý, năm và báo cáo đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ.

Các hoạt động đào tạo tập huấn nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh luôn chú trọng đến vai trò và sự tham gia của PN DTTS nhằm thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình và xã hội, góp phần phát triển kinh tế hộ gia đình một cách bền vững.

Dự án đã tạo ra sự thay đổi rõ rệt hệ thống thị trường, củng cố năng lực vai trò của các tác nhân tham gia chuỗi, tạo các điều kiện cần thiết để người hưởng lợi tham gia được nhiều khâu trong chuỗi nhằm gia tăng giá trị thu nhập từ măng, không chỉ đơn thuần là việc thu hái bán nguyên liệu cho thương lái như trước đây. Tin chắc rằng những nỗ lực đóng góp của GREAT sẽ đem lại hiệu quả thiết thực cho người dân và phát triển ngành hàng măng bền vững có sự tham gia hiệu quả của các tác nhân trong chuỗi.

Chính quyền địa phương các cấp rất quan tâm và tạo mọi điều kiện tốt để dự án triển khai tại địa phương, phê duyệt các văn bản như phương án, quy chế, chính sách thuê mượn đất, lồng ghép các chương trình chính sách của địa phương, tuyên truyền nhân rộng nhằm thúc đẩy phát triển ngành hàng măng phát triển bền vững.

5.2 Những mặt còn tồn tại

Năng lực quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của Ban quản lý THT và HTX chưa đạt được trình độ như mong đợi để duy trì và phát triển tổ chức, bởi THT và HTX mới được thành lập và đi vào hoạt động, nhân sự trong ban quản lý không ổn định thay đổi, các khóa đào tạo tập huấn năng lực của dự án còn ít, trình độ nhận thức của ban quản lý còn nhiều hạn chế.

Nhu cầu trồng mới tre măng Bát độ của hộ gia đình còn rất lớn, dự án chỉ đáp ứng được phần nhỏ trong nguồn ngân sách đã được phê duyệt (100 ha).

5.3 Đề xuất khuyến nghị

Đối với CRED

Tiếp tục phát huy các bài học thành công tập trung bám sát các chỉ tiêu kết quả cuối dự án và kết quả trung gian.

Tập trung nguồn lực nâng cao năng lực quản lý điều hành, SXKD cho HTX và THT.

Lồng ghép với các nguồn lực của địa phương và chia sẻ kinh nghiệm để nhân rộng kết quả dự án sang các địa phương khác.

Thường xuyên trao đổi, chia sẻ, học tập với nhóm cán bộ quản lý dự án của: PMU, GREAT

Đối với GREAT

Sớm phê duyệt kế hoạch mở rộng “Lập quy hoạch vùng nguyên liệu Măng/ Tre cho huyện Vân Hồ giai đoạn 2021 – 2025”

Hỗ trợ kỹ thuật truyền thông hình ảnh các kết quả hoạt động của dự án trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm quảng bá sản phẩm măng sạch Vân Hồ và nhân rộng kết quả dự án.

Kết nối các dự án có cùng ngành măng của chương trình GREAT tại 2 tỉnh Sơn La và Lào Cai để chia sẻ học hỏi và liên kết hợp tác trong các hoạt động kỹ thuật và thị trường.

Đối với Ban quản lý dự án cấp tỉnh

Xúc tiến các cơ quan cấp tỉnh hỗ trợ cho các HTX măng tiếp cận các chính sách hỗ trợ HTX và đăng ký nhãn hiệu sản phẩm, phát triển thị trường, tham gia các hội chợ quảng bá sản phẩm măng Vân Hồ.

Thường xuyên đến thăm địa bàn, kiểm tra, giám sát, tư vấn, hỗ trợ hướng dẫn kịp thời cho cán bộ dự án đảm bảo thực hiện dự án được đúng mục tiêu và cam kết chi tiêu với nhà tài trợ.

Kết nối với các cơ quan trong tỉnh hỗ trợ dự án khi cần thiết như: trao đổi thông tin, báo cáo, vận động chính sách.

Thúc đẩy chính quyền địa phương các cấp tạo các điều kiện về chính sách, lồng ghép để hỗ trợ ngành hàng Măng/ Tre tại Vân Hồ phát triển bền vững.

Đối với các cấp chính quyền địa phương

Phối hợp tham gia các hoạt động dự án khi có và thỏa thuận và kế hoạch lồng ghép phối hợp.

Chỉ đạo các ban ngành địa phương tổ chức tuyên truyền vận động người dân tham gia dự án.

Giám sát các hoạt động dự án triển khai tại địa phương.

Hỗ trợ cán bộ dự án khi triển khai các hoạt động tại địa phương.

PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Danh sách người đại diện hộ gia đình tham gia phỏng vấn sâu bằng phiếu hỏi

STT	Họ tên người được phỏng vấn	Giới tính	Họ tên chủ hộ	Thôn/Bản	Xã
1	Hà Văn Hóa	Nam	Hà Văn Hóa	Pù Lầu	Xuân Nha
2	Mùi Thị Loan	Nữ	Mùi Văn Hưng	Pù Lầu	Xuân Nha
3	Hà Thị Xưởng	Nữ	Lò Văn Sim	Pù Lầu	Xuân Nha
4	Hà Thị Phiếu	Nữ	Ngân Văn Nguyên	Pù Lầu	Xuân Nha
5	Lò Thị Huyền	Nữ	Lò Thị Huyền	Pù Lầu	Xuân Nha
6	Hà Thị Diệp	Nữ	Đinh Văn Quy	Pù Lầu	Xuân Nha
7	Đinh Thị Oanh	Nữ	Đinh Thị Oanh	Pù Lầu	Xuân Nha
8	Hà Thị Dung	Nữ	Đinh Công Trường	Pù Lầu	Xuân Nha
9	Đinh Thị Nguyên	Nữ	Hà Văn Đoàn	Pù Lầu	Xuân Nha
10	Hà Thị Lâm	Nữ	Mùi Văn Thu	Pù Lầu	Xuân Nha
11	Lò Thị Uynh	Nữ	Lò Văn Tư	Pù Lầu	Xuân Nha
12	Lò Thị Nguyễn	Nữ	Hà Văn Chung	Pù Lầu	Xuân Nha
13	Đinh Thị Hồng	Nữ	Lò Văn Thắng	Pù Lầu	Xuân Nha
14	Hà Văn Mừng	Nam	Hà Văn Mừng	Pù Lầu	Xuân Nha
15	Lò Thị Ân	Nữ	Mùi Văn Hậu	Pù Lầu	Xuân Nha
16	Đinh Thị Quyên	Nữ	Lò Văn Quanh	Pù Lầu	Xuân Nha
17	Vì Văn Lập	Nam	Vì Văn Lập	Nà Hiềng	Xuân Nha
18	Lường Thị Kim	Nữ	Lường Thị Kim	Nà Hiềng	Xuân Nha
19	Hà Thị Nội	Nữ	Lò Văn Hoan	Nà Hiềng	Xuân Nha
20	Đinh Thị Sen	Nữ	Vì Văn Hình	Nà Hiềng	Xuân Nha
21	Lò Văn Thìn	Nam	Lò Văn Thìn	Nà Hiềng	Xuân Nha

22	Hà Thị Hiền	Nữ	Mùi Văn Thành	Nà Hiềng	Xuân Nha
23	Đinh Thị Quế	Nữ	Lò Văn Dũng	Chiềng Nưa	Xuân Nha
24	Hà Thị Duyên	Nữ	Hà Thị Duyên	Chiềng Nưa	Xuân Nha
25	Vì Thị Thoa	Nữ	Lò Văn Dần	Chiềng Nưa	Xuân Nha
26	Vì Thị Uyên	Nữ	Mùi Thị Bi	Chiềng Nưa	Xuân Nha
27	Hà Thị Lê	Nữ	Vì Văn Liên	Chiềng Nưa	Xuân Nha
28	Vì Văn Thắm	Nam	Vì Văn Thắm	Chiềng Nưa	Xuân Nha
29	Hà Văn Bảy	Nam	Hà Văn Bảy	Chiềng Nưa	Xuân Nha
30	Hà Thị Cúc	Nữ	Hà Xuân Thuyền	Chiềng Nưa	Xuân Nha
31	Phạm Thị Luân	Nữ	Hà Văn Thơ	Chiềng Nưa	Xuân Nha
32	Đinh Thị Sinh	Nữ	Lường Văn Tiếng	Chiềng Nưa	Xuân Nha
33	Lò Thị Phụ	Nữ	Lường Văn Ngân	Chiềng Nưa	Xuân Nha
34	Ngân Thị Hải	Nữ	Hoàng Văn Hiến	Chiềng Nưa	Xuân Nha
35	Vì Văn Thuật	Nam	Vì Văn Thuật	Chiềng Nưa	Xuân Nha
36	Vì Thị Quýt	Nữ	Hà Văn Hữu	Chiềng Nưa	Xuân Nha
37	Vì Thị Xun	Nữ	Vì Văn Chiến	Bản Tùn	Xuân Nha
38	Vì Thị Nợi	Nữ	Vì Văn Dự	Bản Tùn	Xuân Nha
39	Hà Thị Phới	Nữ	Vì Văn Hằng	Bản Tùn	Xuân Nha
40	Ngân Thị Vui	Nữ	Vì Văn Thái	Bản Tùn	Xuân Nha
41	Vì Văn Lâm	Nam	Vì Văn Lâm	Bản Tùn	Xuân Nha
42	Vì Văn Thống	Nam	Vì Văn Thống	Bản Tùn	Xuân Nha
43	Hoàng Thị Phóng	Nữ	Vì Văn Sánh	Bản Tùn	Xuân Nha
44	Vì Thị Nga	Nữ	Ngân Văn Hợi	Bản Tùn	Xuân Nha
45	Hà Thị Thòn	Nữ	Vì Văn Thời	Bản Tùn	Xuân Nha
46	Ngân Thị Nghiền	Nữ	Hà Văn Thoa	Bản Tùn	Xuân Nha

47	Lò Thị Quốc	Nữ	Lường Văn Tín	BảnTURN	Xuân Nha
48	Vì Thị Lòn	Nữ	Hoàng Văn Khánh	BảnTURN	Xuân Nha
49	Vì Văn Liềm	Nam	Vì Văn Liềm	BảnTURN	Xuân Nha
50	Vì Văn Sang	Nam	Vì Văn Sang	BảnTURN	Xuân Nha
51	Hà Thị Hạnh	Nữ	Vì Văn Xuân	BảnTURN	Xuân Nha
52	Hà Thị Tui	Nữ	Đinh Công Hoán	BảnTURN	Xuân Nha
53	Vì Thị Póm	Nữ	Ngân Văn Thúc	BảnTURN	Xuân Nha
54	Lường Văn Còng	Nam	Lường Văn Còng	BảnTURN	Xuân Nha
55	Hà Thị Thìn	Nữ	Vì Văn Lương	BảnTURN	Xuân Nha
56	Hà Thị Hinh	Nữ	Hà Thị Hinh	Thấm Tôn	Tân Xuân
57	Mùi Văn Hùng	Nam	Mùi Văn Hùng	Thấm Tôn	Tân Xuân
58	Hà Thị Lâm	Nữ	Đinh Văn Hà	Thấm Tôn	Tân Xuân
59	Đinh Thị Nguyệt	Nữ	Đinh Thị Nguyệt	Thấm Tôn	Tân Xuân
60	Hà Văn Hiến	Nam	Hà Văn Hiến	Thấm Tôn	Tân Xuân
61	Lò Văn Vũ	Nam	Lò Văn Vũ	Thấm Tôn	Tân Xuân
62	Mùi Thị Hiền	Nữ	Đinh Văn Duy	Thấm Tôn	Tân Xuân
63	Đinh Thị Hiền	Nữ	Đinh Văn Thao	Thấm Tôn	Tân Xuân
64	Đinh Văn Dậu	Nam	Đinh Văn Dậu	Thấm Tôn	Tân Xuân
65	Đinh Văn Tuyển	Nam	Đinh Văn Tuyển	Tây Tà Lào	Tân Xuân
66	Đinh Văn Phúc	Nam	Đinh Văn Phúc	Tây Tà Lào	Tân Xuân
67	Lò Thị Nhung	Nữ	Lò Văn Quý	Tây Tà Lào	Tân Xuân
68	Đinh Thị Út	Nữ	Đinh Văn Dần	Tây Tà Lào	Tân Xuân
69	Vì Thị Vón	Nữ	Mùi Văn Mao	Tây Tà Lào	Tân Xuân
70	Đinh Thị Mắm	Nữ	Hà Văn Oi	Tây Tà Lào	Tân Xuân
71	Lò Thị Hà	Nữ	Mùi Văn Kiên	Tây Tà Lào	Tân Xuân

72	Hà Thị Huế	Nữ	Đinh Văn Sim	Tây Tà Lào	Tân Xuân
73	Vì Thị Sánh	Nữ	Vì Văn Hùng	Bản Ngà	Tân Xuân
74	Vì Thị Xòa	Nữ	Hà Công Lắm	Bản Ngà	Tân Xuân
75	Mùi Thị Phương	Nữ	Hà Văn Sửu	Bản Ngà	Tân Xuân
76	Hà Thị Hân	Nữ	Hà Văn Minh	Bản Ngà	Tân Xuân
77	Đinh Thị Lanh	Nữ	Lò Văn Ngợi	Bản Ngà	Tân Xuân
78	Lò Văn Tuân	Nam	Lò Văn Tuân	Bản Ngà	Tân Xuân
79	Mùi Văn Quỳnh	Nam	Mùi Văn Quỳnh	Bản Ngà	Tân Xuân
80	Mùi Văn Thoán	Nam	Mùi Văn Thoán	Bản Ngà	Tân Xuân
81	Mùi Văn Quý	Nam	Mùi Văn Quý	Bản Ngà	Tân Xuân
82	Lò Thị Thê	Nữ	Hà Văn Điều	Bản Ngà	Tân Xuân
83	Hà Văn Chuẩn	Nam	Hà Văn Chuẩn	Bản Ngà	Tân Xuân
84	Lường Văn Huyền	Nam	Lường Văn Huyền	Bản Ngà	Tân Xuân
85	Vì Văn Đông	Nam	Vì Văn Đông	Bản Bướt	Tân Xuân
86	Vì Văn Thịnh	Nam	Vì Văn Thịnh	Bản Bướt	Tân Xuân
87	Lê Thị Ba	Nữ	Phan Thanh Thao	Bản Bướt	Tân Xuân
88	Vì Văn Khiết	Nam	Vì Văn Khiết	Bản Bướt	Tân Xuân
89	Ngân Văn Hiễn	Nam	Vì Thị Cúc	Bản Bướt	Tân Xuân
90	Hà Thị Mìn	Nữ	Hà Thị Mìn	Bản Bướt	Tân Xuân
91	Bàn Thị Quyên	Nữ	Hà Văn Hương	Bản Bướt	Tân Xuân
92	Ngân Văn Tấn	Nam	Ngân Văn Tấn	Bản Bướt	Tân Xuân
93	Hà Thị Thảo Nguyên	Nữ	Lò Văn Ngoạn	Bản Bướt	Tân Xuân
94	Hà Thị Núi	Nữ	Hà Thị Núi	Bản Bướt	Tân Xuân
95	Nguyễn Thị Tho	Nữ	Nguyễn Thị Tho	Bản Bướt	Tân Xuân
96	Đinh Thị An	Nữ	Hà Văn Quyết	Suối Quanh	Chiềng Xuân

97	Đinh Thị Xứng	Nữ	Hà Văn Thắng	Suối Quanh	Chiềng Xuân
98	Hà Thị Khuyển	Nữ	Đinh Công Thuận	Suối Quanh	Chiềng Xuân
99	Hà Văn Thuận	Nam	Hà Văn Thuận	Suối Quanh	Chiềng Xuân
100	Hà Thị Hiền	Nữ	Lò Văn Thế	Suối Quanh	Chiềng Xuân
101	Hà Văn Úc	Nam	Hà Văn Úc	Suối Quanh	Chiềng Xuân
102	Đinh Văn Duyệt	Nam	Đinh Văn Duyệt	Suối Quanh	Chiềng Xuân
103	Đinh Văn Mai	Nam	Đinh Văn Mai	Suối Quanh	Chiềng Xuân
104	Mùi Văn Khánh	Nam	Mùi Văn Khánh	Suối Quanh	Chiềng Xuân
105	Đinh Thị Ngân	Nữ	Đinh Thị Ngân	Suối Quanh	Chiềng Xuân

Phụ lục 2: Danh sách người tham gia thảo luận nhóm

STT	Họ tên	Địa chỉ	Dân tộc	Giới tính
1	Đinh Thị Sen	Chiềng Nưa - Xuân Nha	Thái	Nữ
2	Đinh Thị Oanh	Nà Hiềng- Xuân Nha	Mường	Nữ
3	Hà Thị Diệp	Nà Hiềng - Xuân Nha	Thái	Nữ
4	Hà Thị Lê	Chiềng Nưa - Xuân Nha	Thái	Nam
5	Hà Văn Lợi	Chiềng Nưa - Xuân Nha	Thái	Nam
6	Đinh Công Khải	Tây Tà Lào - Tân Xuân	Mường	Nam
7	Đinh Thị Ai	Tây Tà Lào - Tân Xuân	Mường	Nữ
8	Lường Thị Hằng	Thấm Tôn- Tân Xuân	Thái	Nữ
9	Bùi Văn bảy	Thấm Tôn- Tân Xuân	Mường	Nam
10	Hà Thị Huế	Pù Lầu - Xuân Nha	Mường	Nữ
11	Lò Thị Nguyễn	Tưn - Xuân Nha	Mường	Nữ
12	Lò Thị Hà	Tưn - Xuân Nha	Mường	Nữ
13	Đinh Thị Ngân	Tưn - Xuân Nha	Mường	Nữ

14	Hà văn Thoán	Pù Lầu - Xuân Nha	Mường	Nam
15	Vì Thị Sáng	Buót - Tân Xuân	Thái	Nữ
16	Vì Anh Nguyễn	Buót - Tân Xuân	Thái	Nam
17	Vì Thị Tươi	Ngà - Tân Xuân	Thái	Nữ
18	Vì Văn Tuyển	Ngà - Tân Xuân	Thái	Nam
19	Mùi Văn Huy	BảnTURN – Xuân Nha	Mường	Nam
20	Hà Văn Chung	BảnTURN – Xuân Nha	Mường	Nam
21	Vì Văn Hình	Chiềng Nưa – Xuân Nha	Thái	Nam
22	Đinh Thị Hạnh	Tây Tà Lào – Tân Xuân	Mường	Nữ
23	Mùi Văn Học	BảnTURN – Xuân Nha	Mường	Nam
24	Hà Thị Huyền	Chiềng Nưa- Xuân Nha	Thái	Nữ

Phụ lục 3: Danh sách tham gia phỏng vấn bằng bảng kiểm thông tin

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Khảm	UBND xã Tân Xuân	Chủ tịch UBND
2	Hà Thị Vui	UBND xã Tân Xuân	Chủ tịch Hội Phụ nữ
3	Vì Văn Giới	UBND xã Xuân Nha	Phó chủ tịch UBND
4	Hà Thị Sáng	UBND xã Xuân Nha	Chủ tịch Hội Phụ nữ
5	Vì Thị Linh	UBND xã Chiềng Xuân	Chủ tịch Hội Phụ nữ
6	Nguyễn Văn Đề	Công ty Kim Bôi	Trưởng phòng thu mua
7	Phạm Thị Huyền	Mai Châu – Hòa Bình	Thương lái lớn
8	Lò Văn Thu	BQL rừng Xuân Nha	Cán bộ
9	Vừ A Súa	BQL rừng Xuân Nha	Cán bộ
10	Nguyễn Văn Hưởng	Phòng NN&PTNT huyện Vân Hồ	Chuyên viên
11	Thái Bá Sinh	Phòng NN&PTNT huyện Vân Hồ	Trưởng phòng